TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2024/HS-PT
Ngày: 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Văn Út
Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miễn
Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2024/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc B, Giới tính: Nữ, sinh ngày: 15/10/1956, tại Cà Mau; Nơi thường trú và cư trú: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Biết đọc, biết viết. Con ông Nguyễn Văn P (Đã chết) và bà Tô Thị T (Đã chết); Chồng: Ngô Minh T1 (Đã chết); Con: 03 người; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2024 đến nay, (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Trịnh Phương T2, sinh năm: 1994. Địa chỉ cư trú: Khóm C, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau, (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm: 1955. Địa chỉ cư trú: Khóm H, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/11/2023, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B là nhân viên dọn vệ sinh tại Công ty B1 đến Công ty làm việc như thường lệ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, nhân viên Công ty đã về hết, bị cáo bắt đầu dọn vệ sinh trong Công ty. Khi bị cáo dọn vệ sinh tại quầy giao dịch thì phát hiện ví da màu nâu trắng dưới chân bàn làm việc của chị Trịnh Phương T2, bị cáo mở ví ra xem thì thấy có nhiều tiền và 01 số giấy tờ tùy thân, bị cáo biết rõ ví da trên của chị T2 để

quên nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong ví của chị T2. Do biết có nhiều camera quan sát nên bị cáo để ví da lại vị trí cũ và tiếp tục dọn dẹp. Sau đó bị cáo giả vờ đem thùng giấy đựng rác đến bàn làm việc của chị T2 để dọn rác, rồi nhanh chóng lấy ví da bỏ vào thùng rác và đem đi. Sau đó, bị cáo lấy hết số tiền bên trong ví được 19.700.000đ rồi giấu tiền vừa lấy được vào thùng giấy đựng rác đặt ở hành lang Công ty, còn ví da cùng một số giấy tờ tùy thân bên trong ví, bị cáo đem giấu vào tủ đặt tại nhà kho cạnh cầu thang của Công ty và tiếp tục làm việc.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, chị T2 đã quay lại tìm ví thì không thấy. Khi chị T2 hỏi, thì B trả lời không thấy ví của chị T2 nên chị T2 đi về. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 29/11/2023, bị cáo lấy số tiền đã trộm được và rời khỏi Công ty. Bị cáo đi về phòng trọ tại phường H, thành phố C. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo nhanh chóng dọn đồ đạc bỏ đi khỏi phòng trọ.

Đến lúc 08 giờ 00 phút ngày 29/11/2023, chị T2 nhờ Công ty kiểm tra camera an ninh thì phát hiện bị cáo đã lấy trộm ví của chị T2 nên chị T2 đã đến Công an phường E, thành phố C trình báo sự việc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2024/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 07/8/2024, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo còn cung cấp thêm 02 tài liệu "Huân chương kháng chiến hạng nhất" đứng tên Nguyễn Thành N và "Huân chương chiến công giải phóng hạng ba" đứng tên Liệt sĩ Nguyễn Thanh T3 (điều là anh cùng cha khác mẹ với bị cáo).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2024/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về phần hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, vì tuổi cao, có nhiều bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 28/11/2023, Nguyễn Thị Ngọc B lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chị Trịnh

Phương T2 tại trụ sở Công ty B1 thuộc khóm H, phường H, thành phố C, bị cáo đã lén lút lấy trộm của chị Trịnh Phương T2 số tiền 19.700.000đ, nhằm mục đích tư lợi cá nhân. Lời thừa nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật thu được. Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trịnh Phương T2 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo. Thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo đã xâm phạm trái pháp luật đối với tài sản của người bị hại, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại đã bãi nại cho bị cáo, các tình tiết này được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt dưới khung (trong khung liền kề), phạt 04 tháng tù đối với bị cáo là đã khoan hồng cho bị cáo. Do cần cách ly bị cáo bằng hình phạt tù mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo, nên xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không được chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo có cung cấp mới 02 tài liệu là "Huân chương kháng chiến hạng nhất" đứng tên Nguyễn Thành N và "Huân chương chiến công giải phóng hạng ba" đứng tên Liệt sĩ Nguyễn Thanh T3 (điều là anh cùng cha khác mẹ với bị cáo); đồng thời xét toàn diện về tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội, thiệt hại đã được khôi phục toàn bộ cho bị hại, nên cần chấp nhận kháng cáo về giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó, sửa một phần Bản án sơ thẩm.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Đề nghị áp không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2024/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau về hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 03 (Ba) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B không phải chịu.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Văn Út